

DANH SÁCH SINH VIÊN HƯỞNG HỌC BỔNG

HỌC KỲ : I

NĂM HỌC : 2015 - 2016

Khoa : Khoa Ngôn ngữ Anh

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số TC	Đối tượng học bổng	Điểm TBCHT	Số môn nợ	Điểm rèn luyện	Học bổng KKHT	Tiền TCXH	Tổng cộng	Xếp loại học bổng
1	393101	Nguyễn Thị	Ngân	3931	18		7.80		88	1 750 000		1 750 000	Khá
2	393107	Lê Thị	Vân	3931	18		8.13		82	2 000 000		2 000 000	Giỏi
3	393110	Nguyễn Nhật	Mai	3931	18		8.00		79	1 750 000		1 750 000	Khá
4	393117	Lê Việt	Anh	3931	18		8.07		80	2 000 000		2 000 000	Giỏi
5	393127	Phạm Thị Khánh	Hà	3931	18		8.06		79	1 750 000		1 750 000	Khá
6	393131	Nguyễn Bích	Ngọc	3931	18		7.87		82	1 750 000		1 750 000	Khá
7	393132	Nguyễn Tường	Vân	3931	18		7.86		82	1 750 000		1 750 000	Khá
8	393143	Đặng ánh	Ngọc	3931	18		8.12		79	1 750 000		1 750 000	Khá
9	393147	Phạm Thị	Hiền	3931	18		7.96		81	1 750 000		1 750 000	Khá
10	393149	Trần Thị	Hương	3931	18	TCXH1	6.90		75		840 000	840 000	
11	393152	Cao Nguyễn Hải	Yến	3931	18		7.86		82	1 750 000		1 750 000	Khá
12	403924	Phùng Thị Thu	Ngân	4039	15		7.15		76	1 750 000		1 750 000	Khá
13	404048	Đào Thị Thanh	Tâm	4040	15		7.47		67	1 750 000		1 750 000	Khá
14	404067	Bạch Thị Sao	Mai	4040	15	TCXH1	5.31	1	69		840 000	840 000	
		Tổng								21 500 000	1 680 000	23 180 000	

Hà Nội, Ngày tháng năm 20...
PHÓ HIỆU TRƯỞNG